

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày 09 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Thanh Mai

2. Ông Phạm Anh Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLHS-ST, ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/9/1979; Nơi đăng ký NKTT, chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Hoàng Thế G – đã chết; Mẹ đẻ: Hà Thị B – đã chết; Vợ: Ngô Thu T – sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Hoàng Thị Thu P – sinh năm 2002; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bị hại:**

Ông Hoàng Văn S – sinh năm 1963. (*Có mặt*)

Trú tại: Xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nông Thị H, sinh năm 1976. (*Có mặt*)

- Chị Đàm Thị C1, sinh năm 1989. (*Có mặt*)

Đều trú tại: Xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983. (*Có mặt*)

Trú tại: Xóm P, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2020, ông Hoàng Văn S, (sinh năm 1963, trú tại xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang tiến hành xây dựng nhà bếp và nhà tắm. Quá trình xây dựng, anh Hoàng Văn Đ, (sinh năm 1983, trú tại xóm P, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là người xây dựng cho gia đình ông S thấy thiếu cây gỗ để làm giàn giáo nên đã bảo ông S đi chặt lấy 02 cây keo để về làm giàn giáo. Sau khi nghe anh Đồng nói vậy, ông S đã đi sang nhà anh Hoàng Văn D, (sinh năm 1988, trú tại xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là con trai của ông S lấy 01 con dao dài 38 cm, chuôi dao làm bằng gỗ, loại dao 1 lưỡi sắc, mũi dao vuông, bản dao rộng 05cm đi ra bãi keo của nhà anh D để chặt cây keo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi ông S đang tìm cây keo để chặt thì Hoàng Văn C cầm theo 01 chiếc gậy tre dài 1,05m, một đầu có đường kính 04cm, một đầu đường kính 03cm, bắt ngờ chạy từ đường bê tông vào khu vực nơi ông S đang đứng. Khi C đi đến chỗ ông S đang đứng, hai người đứng đối diện và cách nhau khoảng 1m, hai bên có chửi nhau qua lại nên C dùng tay phải của mình cầm gậy tre vụt về phía người ông S 01 nhát theo chiều từ trên xuống, từ phải sang trái, thấy vậy ông S đã dơ tay trái ra đỡ thì nhát vụt trúng vào cẳng tay trái của ông S. C tiếp tục dùng gậy vụt vào vùng bắp tay phải của ông S làm ông S bị rơi con dao đang cầm trên tay xuống đất. Khi thấy ông S bị rơi dao thì C đã lao đến dùng tay đẩy ông S ngã xuống đất, ông S dùng chân đạp vào người C 01 nhát làm C bị ngã ra. Sau khi bị ngã C không đánh ông S nữa mà đứng dậy cầm gậy và nhặt con dao của ông S mang về nhà mình. Sau đó, anh Hoàng Văn Đ đến hiện trường sơ cứu vết thương cho ông S, rồi ông S được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ để điều trị, đến ngày 24/6/2020 thì ông S ra viện.

Ngày 07/6/2020, ông Hoàng Văn S có đơn trình báo Công an huyện Đ giải quyết.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, tại nhà Hoàng Văn C thuộc Xóm G, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã L, huyện Đ thu giữ: 01 con dao bằng kim loại sắt màu đen có chiều dài khoảng 40cm, chuôi dao được làm bằng gỗ có chiều dài chuôi khoảng 16cm, chiều rộng của chuôi dao 2cm, chiều rộng bề mặt dao 3cm cũ đã qua sử dụng tại đầu giường ngủ của C, 01 chiếc gậy bằng tre hình tròn có chiều dài 1,1m, một đầu có đường kính khoảng 3cm, một đầu có đường kính 2cm trên đầu gậy có vết máu màu đỏ có kích thước khoảng 1,3cm x 3cm được C đặt tại bờ tường bên phải cách cửa buồng 20cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm Y tế huyện Đ xác định: ông Hoàng Văn S có vết thương gãy hở 1/3 dưới xương trụ trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 316/TgT ngày 24/6/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, đã kết luận: Dấu vết chính qua giám định: Gãy hở 1/3 dưới xương trụ cẳng tay (T); hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

Vật chứng vụ án: 01 (một) đoạn gậy tre dài 1,05m, một đầu có đường kính 04cm, một đầu có đường kính 03cm; 01 (một) con dao dài 38cm cả chuôi, bản dao rộng 05cm, chuôi dao làm bằng gỗ, loại dao 1 lưỡi sắc, mũi dao vuông. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ chờ xử lý theo quy định.

Phản dân sự: Ông S yêu cầu C phải bồi thường số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Đến nay vẫn chưa giải quyết được.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKSĐH ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo C mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các chi phí là 30 triệu đồng bị cáo không nhất trí bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 16.672.540đ gồm các khoản sau: Tiền viện phí theo bảng kê ngày 24/6/2020 là 532.540đ; tiền chi phí thực tế mất thu nhập 18 ngày x 200.000/ngày= là 3.600.000đ; tiền công người chăm sóc 18 ngày là 3.600.000đ; tiền tổn thất tinh thần 6 tháng x 1.490.000đ = 8.940.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn gậy tre dài 1,05m, một đầu có đường kính

04cm, một đầu có đường kính 03cm; 01 (một) con dao dài 38cm cả chuôi, bản dao rộng 05cm, chuôi dao làm bằng gỗ, loại dao 1 lưỡi sắc, mũi dao vuông.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo C thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, thương tích của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2020, tại khu vực xóm Làng Giếng, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn C đã dùng 01 chiếc gậy tre dài khoảng 1,05m, có đường kính một đầu khoảng 04cm, 01 đầu khoảng 03cm đánh 02 nhát: 01 nhát vào cẳng tay trái, 01 nhát vào bắp tay phải của ông Hoàng Văn S làm cho ông S bị tổn thương cơ thể gãy hở 1/3 dưới xương trụ trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 316/TgT ngày 24/6/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, đã kết luận: Dấu vết chính qua giám định: Gãy hở 1/3 dưới xương trụ cẳng tay (T); hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích ...cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm ...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án tương ứng với tính chất, mức độ hành vi gây ra.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các chi phí là 30 triệu đồng bị cáo không nhất trí bồi thường vì không có điều kiện. Xét thấy, việc ông S yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Sinh các khoản sau: Tiền viện phí theo bảng kê sau khi trừ số tiền bảo hiểm y tế chi trả ngày 24/6/2020 là 532.000đ; tiền chi phí thực tế mất thu nhập 17 ngày x 250.000/ngày = là 4.250.000đ; tiền công người chăm sóc 17 ngày là 3.400.000đ; tiền thuê xe đưa đi đón về là 1.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 12 tháng x 1.490.000đ = 17.880.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 27.062.000đ.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01 (một) đoạn dây tre dài 1,05m, một đầu có đường kính 04cm, một đầu có đường kính 03cm; 01 (một) con dao dài 38cm cả chuôi, bản dao rộng 05cm, chuôi dao làm bằng gỗ, loại dao 1 lưỡi sắc, mũi dao vuông.

[7] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 1.353.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay về Điều luật và hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/7/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo C phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Sinh số tiền 27.062.000đ(*Hai mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại ông Sinh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo C không thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong thì bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01 (một) đoạn dây tre dài 1,05m, một đầu có đường kính 04cm, một đầu có đường kính 03cm; 01

(một) con dao dài 38cm cả chuôi, bản dao rộng 05cm, chuôi dao làm bằng gỗ, loại dao 1 lưỡi sắc, mũi dao vuông.

(Tình trạng vật chứng và như trong biên bản giao vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 1.353.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã L;
- bị cáo; người bị hại.
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

